TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HSST
Ngày 10/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Tiến Thịnh;
2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, Thông báo thay đổi thời giam mở phiên tòa số 06/2022/TB-TA ngày 17/02/2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/2022/TB-TA ngày 21/02/2022 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 10/2022/TB-TA ngày 04/3/2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Xuân H**, sinh ngày 20/10/1989. Nơi sinh: Tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Xuân T2 và bà: Phạm Thị L; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 12/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T và Bản án số 21/2016/HSPT ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh T đều xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2015, đã chấp hành xong; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2018. Chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự (hình phạt bổ sung 3.000.000 đồng, xung công quỹ nhà nước 2.790.000 đồng, án phí

sơ thẩm 200.000 đồng); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/10/2021 đến ngày 13/10/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

* **Bị hại**:

1. Chị Bùi Thị X, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Số nhà 14 B, ngách 14, ngõ 37, đường N, tổ 3, phường T3, thành phố T, tỉnh T.

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Số nhà 146, tổ 19, phường T3, thành phố T, tỉnh T.

3. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Số nhà 02/03, ngách 02, ngõ 882, đường L2, tổ 18, phường T3, thành phố T, tỉnh T.

4. Chị Phan Thị Thu H2, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Số nhà 05, đường L3, tổ 10, phường H3, thành phố T, tỉnh T.

5. Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T4, huyện T5, tỉnh T.

6. Chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Số nhà 18, ngõ 98, đường H4, phường L4, thành phố T, tỉnh T.

7. Chị Lê Thị Lan A, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Số nhà 357, đường H5, tổ 2, xã V , thành phố T, tỉnh T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số nhà 55, đường Đ1, phường T3, thành phố T, tỉnh T.

2. Anh Đoàn Trần N2, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn T6, xã V1, huyện V2, tỉnh T.

3. Anh Đinh Hữu T7, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn N3, xã V1, huyện V2, tỉnh T.

4. Ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1959;

Nơi cư trú: Thôn T1, xã V, thành phố T, tỉnh T.

5. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S (“HD S”).

Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà G, số 24C, đường P, phường 6, quận B1, thành phố H6.

Người đại diện theo pháp luật: Tổng giám đốc Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Mạnh H7 - Nhân viên thu hồi nợ.

(Bị cáo, chị X, chị H1 có mặt, những người tham gia tố tụng khác đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/8/2021 đến 30/9/2021 Nguyễn Xuân H đã thực hiện 07 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố T, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/8/2021, Nguyễn Xuân H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, sơn màu đen, biển số 17B9-444.05 trên đường L5, dừng đèn đỏ tại ngã tư đường L5 giao đường L6, Hiển phát hiện thấy chị Bùi Thị X điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu vàng, biển số 17B9-042.55 đi cùng chiều với H đang chờ đèn đỏ thì H phát hiện trên cổ của chị X đeo 01 sợi dây chuyền vàng Ý có mặt đính đá trắng loại 18 K trọng lượng 02 chỉ, trị giá 6.944.000 đồng. H điều khiển xe bám theo sau xe chị X. Khi chị X đi đến ngã tư đường L5 giao đường Đ2 thì rẽ phải hướng về chợ K, chị X đi được khoảng 10 mét thì H điều khiển xe áp sát bên phải xe chị X, dùng tay trái giật sợi dây chuyền chị X đang đeo trên cổ rồi tăng ga bỏ chạy. H đem bán sợi dây chuyền cho anh Đoàn Đình N2 được 2.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 01/9/2021, Nguyễn Xuân H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, sơn màu đen, biển số 17B9-444.05 đi trên đường N4 đến ngã tư giao đường L2, H thấy chị Nguyễn Thị H1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Attila, biển số 17B1-177.86 đi phía trước H quan sát và phát hiện chị H1 có đeo sợi dây chuyền vàng Ý có gắn mặt đá màu trắng loại 18 K trọng lượng 2,5 chỉ, trị giá 8.715.000 đồng. H điều khiển xe bám theo sau xe chị H1. Khi đi đến trước cửa số nhà 778, đường L2, tổ 20, phường T3 thì H điều khiển xe áp sát bên phải xe của chị H1 dùng tay trái giật sợi dây chuyền chị H1 đang đeo rồi tăng ga bỏ chạy. H bán sợi dây chuyền cho anh Đinh Hữu T7 được 2.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 02/9/2021, Nguyễn Xuân H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, sơn màu đen, biển số 17B9-444.05 đến ngã tư đường N4 giao đường L2, H phát hiện thấy chị Nguyễn Thị L1 điều khiển xe máy điện, H phát hiện trên cổ của chị Lệ đeo 01 sợi dây chuyền vàng Ý loại 18 K có mặt đính đá trắng trọng lượng 03 chỉ, trị giá 10.458.000 đồng. H điều khiển xe máy bám theo sau xe của chị Lệ. Khi đi đến trước cửa số nhà 531, đường L2, tổ 21, phường K, H điều khiển xe áp sát bên phải xe của chị Lệ, H dùng tay trái giật sợi dây chuyền chị Lệ đang đeo rồi tăng ga bỏ chạy. H bán sợi dây chuyền cho anh Đoàn Đình N2 được 2.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/9/2021, Nguyễn Xuân H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, sơn màu đen, biển số 17B9-444.05 đến cầu K1 thuộc phường K, H phát hiện thấy chị Phan Thị Thu H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE anpha, biển số 17B9-224.40 H phát hiện chị H2 có đeo 01 sợi dây chuyền vàng Ý loại 18 K trọng lượng 03 chỉ, trị giá

10.521.000 đồng. H điều khiển xe bám theo sau xe của chị H2. Khi chị H2 điều khiển xe rẽ phải lên C đến trước cửa hàng xe máy Tuấn Minh thì H điều khiển xe áp sát bên phải xe của chị H2, dùng tay trái giật sợi dây chuyền chị H2 đang đeo trên cổ rồi tăng ga bỏ chạy về hướng C. H bán sợi dây chuyền cho một cửa hàng ở thành phố T được 2.500.000 đồng (cơ quan Điều tra chưa xác định được cửa hàng vàng bạc này).

Vụ thứ năm: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 22/9/2021, Nguyễn Xuân H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, sơn màu đen, biển số 17B9-444.05 đến ngã tư đường T8 giao đường T9, H phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Ngọc D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, biển số 17 B6-489.86 chở chị Đinh Thị C1 đi trên đường T9, H phát hiện chị D có đeo sợi dây chuyền vàng Ý, có mặt đính đá trắng loại 10 K trọng lượng 1,5 chỉ, trị giá 3.050.400 đồng. H điều khiển xe máy bám theo sau xe của chị D. Khi đến trước cửa số nhà 333, đường T9, tổ 8, phường Đ3, H điều khiển xe áp sát bên phải xe của chị D, dùng tay trái giật sợi dây chuyền chị D đang đeo trên cổ rồi tăng ga xe bỏ chạy. H bán sợi dây chuyền cho anh Đinh Hữu T7 được 1.500.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/9/2021, Nguyễn Xuân H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, sơn màu đen, biển số 17B9-444.05 đến khu vực ngã tư đường T8 giao đường T9, H phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Hồng N1 điều khiển xe máy điện trên đường T8, H phát hiện chị N1 có đeo sợi dây chuyền vàng trắng loại 18 K trọng lượng 2,4 chỉ, trị giá 8.282.400 đồng. H điều khiển xe bám theo xe chị N1. Khi chị N1 đi đến cổng trường THCS L7 H điều khiển xe áp sát bên phải xe của chị N1, dùng tay trái giật sợi dây chuyền chị N1 đang đeo trên cổ, nhưng chị N1 đã dùng tay trái giữ lại được sợi dây chuyền. Chị N1 đã bán sợi dây chuyền này cho một cửa hàng vàng ở thành phố N5 được 11.500.000đồng.

Vụ thứ bảy: Sau khi thực hiện hành vi cướp giật dây chuyền vàng của chị N1 tối ngày 30/9/2021 nhưng không được. H tăng ga bỏ chạy đến ngã tư A1 chờ tín hiệu đèn đỏ, H phát hiện thấy chị Lê Thị Lan A điều khiển xe mô tô Honda SH mode, sơn màu đỏ, biển số 17B9-413.63 chở theo con gái H phát hiện chị A có đeo sợi dây chuyền vàng Ý 1,39 chỉ, hàm lượng vàng 41,87% trị giá 2.868.960 đồng và 01 mặt bằng vàng Ý hình tròn có hoa văn hình mặt trăng loại 18K trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.451.000 đồng. Tổng trị giá dây chuyền và mặt của dây chuyền là 6.319.960 đồng. H điều khiển xe máy bám theo sau xe chị A. Khi đi đến trước cửa bách hóa tổng hợp thuộc tổ 01, phường Q, H điều khiển xe áp sát bên phải xe của chị A, dùng tay trái giật sợi dây chuyền chị A đang đeo trên cổ, rồi tăng ga bỏ chạy. H bán sợi dây chuyền cho anh Nguyễn Văn Đ được số tiền 2.440.000 đồng. Cơ quan Điều tra đã thu hồi sợi dây chuyền và đã trả lại

cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lê Thị Lan A, còn mặt của dây chuyền hiện cơ quan Điều tra chưa thu hồi được.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 31/CT - VKSTPTB ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

- Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn đen, biển số 17B9-444.05 cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình phối hợp với Công ty Tài chính HD S xử lý bán đấu giá tài sản để để Công ty Tài chính HD S thu hồi nợ vay. Phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (Theo hợp đồng thế chấp tài sản và các giấy tờ có liên quan).

- Trả lại cho bị cáo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị các tài sản gồm:

- Bồi thường cho chị Bùi Thị X số tiền 6.944.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 8.715.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Phan Thị H2 số tiền 10.521.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 3.050.400 đồng.
- Bồi thường cho chị Lê Thị Lan A số tiền 3.451.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 2.440.000 đồng.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được chứng minh bằng:

- Đơn tố cáo nặc danh của công dân thành phố T;
- Biên bản xác minh;
- Đơn trình báo, bản tự khai và biên bản ghi lời khai của các bị hại;
- Biên bản khám xét khẩn cấp;
- Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong tài liệu;
- Các biên bản làm việc xác định địa điểm bị cướp giật tài sản;
- Bảng giá vàng của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý ASEAN ngày 28/10/2021 trả lời phúc đáp quyết định trưng cầu giám định số 360 và 969 cùng ngày 28/10/2021 như sau:

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng Ý 1,39 chỉ, H cướp giật ngày 30/9/2021, hàm lượng vàng 41,87% trị giá 2.868.960 đồng.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng Ý loại 18 K trọng lượng 02 chỉ, H cướp giật ngày 13/8/2021, trị giá 6.944.000 đồng.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng Ý loại 18 K trọng lượng 2,5 chỉ, H cướp giật ngày 01/9/202, trị giá 8.715.000 đồng.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng Ý loại 18 K trọng lượng 03 chỉ, H cướp giật ngày 02/9/2021, trị giá 10.458.000 đồng.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng Ý loại 18 K trọng lượng 03 chỉ, H cướp giật ngày 18/9/2021, trị giá 10.521.000 đồng.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng Ý loại 10 K trọng lượng 1,5 chỉ, H cướp giật ngày 22/9/2021 trị giá 3.050.400 đồng.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng trắng loại 18 K trọng lượng 2,4 chỉ, H cướp giật ngày 30/9/2021 trị giá 8.282.400 đồng.

Đối với mặt dây chuyền vàng Ý loại 18K trọng lượng 01 chỉ, H cướp giật ngày 30/9/2021 trị giá 3.451.000 đồng.

- Phiếu trả lời xác minh phương tiện xe cơ giới đường bộ.
- Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/8/2021 đến ngày 30/9/2021, Nguyễn Xuân H đã thực hiện 07 vụ cướp giật tài

sản trên địa bàn thành phố T, tỉnh T. Tổng giá trị tài sản cướp giật là 54.290.360 đồng, cụ thể:

- Hồi 18 giờ 50 phút ngày 13/8/2021 tại ngã tư L5 + Đ2 thuộc tổ 13, phường K, thành phố T, H đã cướp giật của chị Bùi Thị X sợi dây chuyền vàng Ý, trị giá 6.944.000 đồng.

- Hồi 20 giờ 45 phút ngày 01/9/2021 tại khu vực trước cửa số nhà 778, đường L2, tổ 20, phường T3, thành phố T, H đã cướp giật của chị Nguyễn Thị H1 sợi dây chuyền vàng Ý, trị giá 8.715.000 đồng.

- Hồi 19 giờ 30 phút ngày 02/9/2021 tại khu vực trước cửa số nhà 531, đường L2, tổ 21, phường K, thành phố T, H đã cướp giật của chị Nguyễn Thị L1 sợi dây chuyền vàng Ý, trị giá 10.458.000 đồng.

- Hồi 20 giờ 30 phút ngày 18/9/2021 tại khu vực trước cửa hàng xe máy Tuấn Minh, đường H4, tổ 01, phường L4, thành phố T, H đã cướp giật của chị Phan Thị Thu H2 sợi dây chuyền vàng Ý, trị giá 10.521.000 đồng.

- Hồi 20 giờ 50 phút ngày 22/9/2021 tại khu vực trước cửa số nhà 333, đường T9, thuộc tổ 8, phường Đ3, thành phố T, H đã cướp giật của chị Nguyễn Thị Ngọc D sợi dây chuyền vàng Ý, trị giá 3.050.400 đồng.

- Hồi 21 giờ 00 phút ngày 30/9/2021 tại khu vực cổng trường THCS L7, thành phố Thái, H đã có hành vi cướp giật của chị Nguyễn Thị Hồng N1 sợi dây chuyền vàng Ý, loại vàng trắng, trị giá 8.282.400 đồng.

- Hồi 21 giờ 10 phút ngày 30/9/2021 tại khu vực trước cửa bách hóa tổng hợp thuộc tổ 01, phường Q, thành phố T, H cướp giật của chị Lê Thị Lan A sợi dây chuyền vàng Ý, trị giá 6.319.960 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân H đã phạm tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo đã 02 lần phạm tội, trong đó có 01 lần đã được xóa án tích, 01 lần còn tiền án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện 07 vụ cướp giật tài

sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trước khi phạm tội bị cáo chưa có vợ con, ăn uống sinh hoạt cùng bố mẹ đẻ, vì vậy không xác định là trường hợp có tính chất chuyên nghiệp mà áp dụng phạm tội nhiều lần đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 10.458.000 đồng cho một bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội nhiều lần quy định tại điển g, h Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng, quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn đen, biển số 17B9-444.05, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng chiếc xe đang được bị cáo thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nợ của Công ty Tài chính HD S, hợp đồng thế chấp tài sản giữa bị cáo và Công ty Tài chính HD S là hợp pháp. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của Công ty Tài chính HD S nên giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phối hợp với Công ty Tài chính HD S xử lý bán đấu giá tài sản để Công ty Tài chính HD S thu hồi nợ vay (Theo hợp đồng thế chấp tài sản và các giấy tờ liên quan). Phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với sợi dây chuyền vàng Ý loại 18 K trọng lượng 02 chỉ, trị giá 6.944.000 đồng của chị Bùi Thị X, bị cáo cướp giật ngày 13/8/2021. Hiện cơ quan Điều tra chưa thu hồi được, chị X yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.944.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị X số tiền 6.944.000 đồng.

- Đối với sợi dây chuyền vàng Ý loại 18 K trọng lượng 2,5 chỉ, trị giá 8.715.000 đồng của chị Nguyễn Thị H1, bị cáo cướp giật ngày 01/9/2021. Hiện cơ quan Điều tra chưa thu hồi được, chị H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.715.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H1 số tiền 8.715.000 đồng.

- Đối với sợi dây chuyền vàng Ý loại 18 K trọng lượng 03 chỉ, trị giá 10.458.000 đồng theo kết luận của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý ASEAN, bị cáo cướp giật vào ngày 02/9/2021 của chị Nguyễn Thị L1, hiện cơ quan điều tra chưa thu hồi vật chứng, bố của bị cáo là ông Nguyễn Xuân T2 đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho chị Lệ số tiền 10.458.000 đồng, chị Lệ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với sợi dây chuyền vàng Ý loại 18 K trọng lượng 03 chỉ, trị giá 10.521.000 đồng của chị Phan Thị Thu H2, bị cáo cướp giật ngày 18/9/2021. Hiện cơ quan Điều tra chưa thu hồi được, chị H2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.521.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H2 số tiền 10.521.000 đồng.

- Đối với sợi dây chuyền vàng Ý loại 10 K trọng lượng 1,5 chỉ, trị giá 3.050.400 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc D, bị cáo cướp giật ngày 22/9/2021. Hiện cơ quan Điều tra chưa thu hồi được chị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.050.400 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị D số tiền 3.050.400 đồng.

- Đối với sợi dây chuyền vàng trắng loại 18 K trọng lượng 2,4 chỉ, trị giá 8.282.400 đồng theo kết luận của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý ASEAN, bị cáo cướp giật ngày 30/9/2021 của chị Nguyễn Thị Hồng N1, nhưng chưa chiếm đoạt được, chị N1 đã bán sợi giây chuyền này và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với sợi dây chuyền vàng Ý 1,39 chỉ, hàm lượng vàng 41,87% trị giá 2.868.960 đồng và 01 mặt bằng vàng Ý hình tròn có hoa văn hình mặt trăng loại 18K trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.451.000 đồng. Tổng trị giá cả dây và mặt của dây chuyền là 6.319.960 đồng của chị Lê Thị Lan A bị cáo cướp giật ngày 30/9/2021. Cơ quan Điều tra thu hồi được sợi dây chuyền và đã trả lại cho chị A, còn mặt dây chuyền cơ quan Điều tra chưa thu hồi được nên chị A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.451.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị A số tiền 3.451.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn Đ chủ cửa hàng vàng bạc Anh Đức đã bỏ ra số tiền 2.440.000 đồng để mua sợi dây chuyền vàng bị cáo bán ngày 30/9/2021, anh Đ đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Điều tra. Khi mua sợi dây chuyền, anh Đ không biết là tài sản do phạm tội mà có, anh Đ yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh Đ số tiền này. Buộc bị cáo phải trả cho anh Đ số tiền 2.440.000 đồng.

[8] Vấn đề khác: Đối với các anh Đoàn Văn N2, Đinh Hữu T7, Nguyễn Văn Đ là những người mua dây chuyền vàng của bị cáo nhưng các anh N2, T7, Đ đều không biết dây chuyền bị cáo bán, nguồn gốc do phạm tội mà có, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; 135; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh - Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/10/2021.

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường giá trị các tài sản gồm:

- Bồi thường cho chị Bùi Thị X số tiền 6.944.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 8.715.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Phan Thị H2 số tiền 10.521.000 đồng.
- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 3.050.400 đồng.
- Bồi thường cho chị Lê Thị Lan A số tiền 3.451.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 2.440.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đã qua sử dụng.

- Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn đen, biển số 17B9-444.05 cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phối hợp với Công ty Tài chính HD S xử lý bán đấu giá tài sản để Công ty Tài chính HD S thu hồi nợ vay (Theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và Đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử cùng số 2W021386507 ngày 23/7/2021), phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Các vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/01/2022)

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.756.000 đồng án phí dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/3/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Tòa án ND tỉnh TB;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND TP Thái Bình;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP. Thái Bình;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Tuyết